**CÔNG TY LUẬT TNHH RAJAH & TANN LCT**

**GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ (SỬA ĐỔI)**

**Luật sư Lê Hà Ngọc**

**Công ty Luật TNHH Rajah & Tann LCT**

| **Nhóm quy định sửa đổi, bổ sung** | **NỘI DUNG** | **GÓP Ý** |
| --- | --- | --- |
| 1. Phạm vi điều chỉnh
 | Mở rộng phạm vi áp dụng của hoạt động giao dịch điện tử đến tất cả các hoạt động của đời sống xã hội: Luật này quy định về giao dịch điện tử trong **hoạt động của cơ quan nhà nước**, trong hoạt động **kinh tế, xã hội, dân sự, thương mại, tài chính, ngân hàng** và các lĩnh vực khác do pháp luật quy định.  | Việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật Giao dịch Điện tử là hoàn toàn hợp lý. Tuy nhiên, Điều 1 phạm vi điều chỉnh chỉ cần quy định rõ phạm vi điều chỉnh sẽ gồm “giao dịch điện tử của tổ chức, cá nhân và các lĩnh vực khác do pháp luật quy định” là đủ. Dự thảo không nên quy định về hoạt động của cơ quan nhà nước vì:1. Khi các cơ quan nhà nước tham gia vào các giao dịch dân sự thương mại ví dụ như mua bán thiết bị vật tư, thì khi đó các cơ quan nhà nước được coi là một bên đang tham gia vào mối quan hệ dân sự thương mại, không có sự phân biệt đối xử về luật pháp.
2. Còn hoạt động mở và tiến hành dịch vụ công trực tuyến thì cơ quan nhà nước đang đóng vai trò là bên trong mối quan hệ hành chính với cá nhân, cơ quan, tổ chức khác.

Điều 1 của dự thảo Luật Giao dịch Điện tử do đó chỉ nên quy định chung chung, để bao quát và điều chỉnh khía cạnh dân sự thương mại trong hoạt động của các cơ quan nhà nước chứ không nên quy định là luật này điều chỉnh hoạt động trong lĩnh vực hành chính, vì nó dễ gây hiểu lầm và không đúng.Điều 1.2 nên xóa bỏ:*“2. Luật này không quy định về nội dung của giao dịch. Trường hợp Luật khác có quy định không thực hiện giao dịch bằng phương tiện điện tử thì tuân thủ theo quy định của Luật đó.”*bởi nó ghi nhận vấn đề hình thức của giao dịch đặc thù bắt buộc phải thực hiện bằng văn bản, ví dụ hợp đồng mua bán quyền sử dụng đất. Cho nên Điều 1.2 thực chất không nằm trong phạm trù “phạm vi điều chỉnh” mà nó cần phải đưa xuống quy định trong Điều 9 – “Hình thức thể hiện của thông điệp điện tử” và/hoặc Điều 10 – “Giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu”. |
| 1. Giải thích từ ngữ
 | Cập nhật, bổ sung, sửa đổi nhiều thuật ngữ như: giao dịch điện tử; giao dịch điện tử tự động; hệ thống giao dịch điện tử; ứng dụng di di động giao dịch điện tử; dữ liệu; tính chống chối bỏ đối với thông tin hoặc thực thể giao dịch điện tử… | Thuật ngữ “chối bỏ” “tính chống chối bỏ đối với thông tin hoặc thực tể giao dịch điện tử” không hề rõ nghĩa và trùng lặp với nội dung về giá trị pháp lý của thông điệp điện tử.“tính chối bỏ” không có trong bản dự thảo dùng cho Conference. |
| 1. Thông điệp dữ liệu
 | * Bổ sung hình thức thức tạo lập, chuyển đổi thông điệp dữ liệu (Thông điệp dữ liệu có thể được tạo lập, tự sinh trong quá trình giao dịch hoặc được số hoá từ bản giấy).
* Phân cấp giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu.
* Sửa đổi giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu từ “có giá trị pháp lý như bản gốc” sang “có giá trị pháp lý như văn bản”.
* Bổ sung quy định về chuyển đổi số (thay thế việc lưu trữ các băn bản, chứng từ, hồ sơ, tài liệu từ bản giấy sang dạng thông điệp dữu liệu).
 | Điều 16.2(b) dự thảo quy định:*“Điều 16. Người khởi tạo thông điệp dữ liệu**2. Trong trường hợp các bên tham gia giao dịch không có thỏa thuận khác thì việc xác định người khởi tạo một thông điệp dữ liệu được quy định như sau:**(b) Người nhận có thể coi thông điệp dữ liệu là của người khởi tạo nếu đã áp dụng các phương pháp xác minh được người khởi tạo chấp thuận và cho kết quả thông điệp dữ liệu đó là của người khởi tạo;”*Dự thảo chưa chỉ rõ phương pháp xác định người khởi tạo dữ liệu. Điều 16.2(b) dự thảo quy định có 2 cách xác minh người khởi tạo dữ liệu, gồm thỏa thuận của các bên hoặc theo phương pháp của 01 bên (người khởi tạo), tuy nhiên không nêu rõ các phương pháp này.  |
| 1. Chứng thư điện tử
 | * Bổ sung quy định về Chứng thư điện tử: quy định chung, giá trị pháp lý, công nhận, sử dụng chứng thư điện tử.
 | Chúng tôi không có góp ý cho mục này. |
| 1. Chữ ký điện tử
 | * Sửa đổi khái niệm chữ ký điện tử; quy định rõ chữ ký điện tử an toàn và chữ ký điện tự của thiết bị.
* Xây dựng nguyên tắc sử dụng gắn liền với giá trị pháp lý của chữ ký điện tử.
* Bổ sung quy định trách nhiệm của Nhà nước trong việc công nhận giá trị pháp lý của chữ ký điện tử và chứng thư điện tử.
* Phân loại lại tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử thành tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử an toàn và tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử chuyên dung (kèm theo quy định về điều kiện và chứng nhận đủ điều kiện đối với từng tổ chức).
 | Chúng tôi không có góp ý cho mục này. |
| 1. Hợp đồng điện tử
 | * Ghi nhận giá trị pháp lý của chứng từ điện tử
* Bổ sung quy định phân loại hợp đồng điện tử và các tiêu chí xác định giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử
* Quy định quy trình giao kết riêng đối với hợp đồng điện tử
* Quy định về hợp đồng điện tử mẫu nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đồng thời quy định hợp đồng mẫu giữa người sử dụng với nhau trên các nền tảng phải hướng tới phương thức hòa giải/trọng tài trực tuyến
 | Hợp đồng mẫu hiện được Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng điều chỉnh. Do đó dự thảo có thể bỏ qua vấn đề hợp đồng mẫu để tập trung vào các vấn đề khác. |
| 1. Dịch vụ tin cậy và dịch vụ hỗ trợ giao dịch điện tử
 | **Đây là nhóm quy định hoàn toàn mới so với quy định trước đây.** Trong đó, Dự thảo bổ sung các quy định để chứng thực giá trị pháp lý của giao dịch điện tử và các yếu tố cấu thành, đảm bảo giao dịch điện tử an toàn, tin cậy và hỗ trợ để các hoạt động giao dịch điện tử chuyên nghiệp, phù hợp yêu cầu trong thực tế phát triển. | Chúng tôi không có góp ý cho mục này. |
| 1. Giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và chính sách hỗ trợ giao dịch điện tử, thúc đấy chuyển đổi số.
 | Trên cơ sở mở rộng phạm vi điều chỉnh. Dự thảo sửa đổi, bổ sung nhiều vấn đề quan trọng về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và chính sách hỗ trợ giao dịch điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số. Qua đó tạo cơ sở quan trọng trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường mạng. Trong đó có những nội dung quan trọng sau:* Bổ sung các loại hình, nguyên tắc và các điều kiện để tiến hành giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước
* Bổ sung các cơ chế nhằm tạo lập, xác thực điện tử trong Chính phủ điện tử và Chính phủ số
* Ghi nhận giá trị pháp lý của kết qỉa giao dịch điện tử với cơ quan nhà nước
* Quy định quản lý và kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước
 | Chúng tôi có ý kiến như sau:1. Có thể xóa bỏ Điều 40. Điều khoản này của dự thảo đưa ra định nghĩa về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước rất chi tiết tuy nhiên giao dịch giữa các cơ quan nhà nước với nhau:

Dự thảo về giao dịch điện tử là giao dịch thương mại, dân sự thực hiện trên nền tảng số. Do đó, quy tắc áp dụng cho việc cơ quan nhà nước hoặc đại diện của cơ quan Nhà nước thực hiện các giao dịch, ví dụ mua bán trên nền tảng số sẽ giống như với toàn bộ các cơ quan tổ chức khác, không có sự phân biệt.1. Thúc đẩy chuyển đổi số trong việc lưu trữ dữ liệu nhằm triển khai tốt dịch vụ công trực tuyến là mục đích nên hướng tới. Tuy nhiên để đạt được mục đích cắt giảm thủ tục hành chính thì việc cần làm là thúc đẩy việc lưu trữ dữ liệu điện tử của khối cơ quan hành chính, chứ không phải là luật hóa vấn đề lưu trữ dữ liệu nội bộ của cơ quan nhà nước vào dự thảo luật về giao dịch điện tử.

Tuy nhiên, trong bối cảnh việc cải cách hành chính cần được thúc đẩy mạnh mẽ, chúng tôi cho rằng có thể giữ các quy định về vấn đề này, tuy nhiên chỉ nên quy định thành 1-2 điều khoản ngắn gọn chứ không phải tách thành một chương 5 Điều khoản như dự thảo hiện tại.“*Chương VGIAO DỊCH ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**Điều 40. Các loại hình giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước**Điều 41. Quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu* *Điều 42. Tạo lập, thu thập dữ liệu**Điều 43. Kết nối, chia sẻ dữ liệu**Điều 44. Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước**Điều 45. Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử”* |
| 1. An toàn, an ninh, bảo vệ, bảo mật trong giao dịch điện tử
 | Dự thảo sửa đổi, bổ sung nhiều quy định an toàn, an ninh, bảo vệ, bảo mật trong giao dịch điện tử trong bối cảnh an toàn, an ninh mạng phức tạp và nhằm phù hợp với Luật An toàn thông tin và Luật An ninh mạng:* Quy định về bảo đảm an toàn dữ liệu trong giao dịch điện tử (phân loại dữ liệu; trách nhiệm của các bên và việc bảo đảm an toàn dữ liệu chuyển qua biên giới)
* Quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng và an ninh mạng trong giao dịch điện tử
 | Chương VII về An toàn thông tin và An ninh mạng trong giao dịch điện tử gồm có 2 Điều, một Điều dẫn chiếu đến Luật An toàn Thông tin mạng 2015 và Luật An ninh mạng 2018 còn Điều còn lại dẫn chiếu đến các quy định về phân loại thông tin cùng với quy định nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.Chúng tôi hiểu rằng Chương VII hiện đang quy định chồng chéo các vấn đề đã có luật khác điều chỉnh. Chương VII cần xóa các Điều khoản trên, bổ sung các Điều khoản mới về trách nhiệm của cơ quan tổ chức khi thu thập thông tin trong giao dịch điện tử thì đồng thời phải có nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu của người tiêu dùng là cá nhân và tổ chức trong môi trường số, trong các giao dịch điện tử, qua đó cấm các hành vi mua bán tiết lộ trái phép thông tin cá nhân của khách hàng nhằm trục lợi trong môi trường số.Ngoài ra, dự thảo có thể bổ sung một số các biện pháp bảo vệ người tiêu dùng và bảo vệ tính trung thực của các giao dịch điện tử như sau, với tinh thần tham khảo một vài quy định về giao dịch điện tử của Châu Âu:* Bổ sung quy định buộc xóa trang website, trang mạng xã hội bị người tiêu dùng tố cáo lừa đảo và đã được xác nhận là có hành vi lừa đảo;
* Bổ sung quy định yêu cầu cho người tiêu dùng biết bên bán hàng và bán dịch vụ trong giao dịch điện tử là cá nhân, tổ chức hay pháp nhân;
* Bổ sung quy định để người sử dụng dịch vụ trên nền tảng số có quyền hủy bỏ hợp đồng sử dụng dịch vụ trong vòng 14 ngày.[[1]](#footnote-0)
 |
| 1. Nền tảng số, dịch vụ số và hệ thống giao dịch điện tử
 | Dự thảo tập trung vào nghĩa vụ của các nền tảng số trong hoạt động giao dịch điện tử, quy định quản lý hệ thống giao dịch điện tử và hoạt động giao dịch điện tử trên nền tảng số, dịch vụ số và giao dịch trực tuyến. | Chúng tôi không có góp ý cho mục này. |

1. <https://digital-strategy.ec.europa.eu/en/policies/e-commerce-rules-eu> e-Commerce rules in the EU. [↑](#footnote-ref-0)